

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
T PHỐ B
TỈNH Đ

CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 96/2024/HSST

Ngày: 12 - 4 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN T PHỐ B, TỈNH Đ

- **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:** Bà Đào Thị Thúy Thành
- **Thư ký phiên tòa:** Ông Quảng Văn Long - Thư ký Tòa án nhân dân T phố B, tỉnh Đ.
- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân T phố B tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Thanh Tú - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 4 năm 2024, tại phòng xử án, Tòa án nhân dân T phố B, tỉnh Đ xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục rút gọn vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 109/2024/HSST ngày 29 tháng 3 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 101/2024/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 4 năm 2024, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Nguyễn Văn H**; Không có tên gọi khác.

Sinh ngày: 07/9/1993, tại tỉnh Đ;

Nơi cư trú: Thôn T, xã T1, huyện Đ, tỉnh Đ;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lái xe;

Trình độ văn hoá: 9/12 phổ thông; Con ông: Nguyễn Văn G, con bà Nguyễn Thị L; Vợ: Vương Thị Thu T; Con: Bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 2015, con nhỏ sinh năm 2019. Tiền sự: có 01 tiền sự: Ngày 04/02/2023 bị Phòng Cảnh sát hình sự Công an tỉnh Đ xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc, hình thức phạt tiền, bị cáo đã nộp đủ tiền phạt. Tiền án: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ từ ngày 19/01/2024 sau đó bị tạm giam đến ngày 02/02/2024 được thay đổi biện pháp ngăn chặn “Bảo lãnh” cho đến ngày xét xử sơ thẩm (Có mặt).

2. Họ và tên: **Vũ Văn B**; Không có tên gọi khác.

Sinh ngày: 22/9/1987, tại tỉnh Đ;

Nơi ĐKKHKT: Bản P, xã Q, huyện T, tỉnh Đ;

Chỗ ở hiện nay: Tổ 1, phường H, T phố B, tỉnh Đ;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 9/12 phổ thông; Con ông: Vũ Văn H, con bà: Đỗ Thị C. Vợ: Hng Thị H; Con: Bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 2014, con nhỏ sinh năm 2018. Tiền án; Tiền sự: Không;

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ từ ngày 19/01/2024, sau đó bị tạm giam cho đến ngày 02/02/2024 được thay đổi biện pháp ngăn chặn “Bảo lãnh” cho đến ngày xét xử sơ thẩm (Có mặt).

3. Họ và tên: **Bùi Khắc T**; Không có tên gọi khác.

Sinh ngày: 26/5/1983, tại tỉnh N;

Nơi cư trú: Số nhà 78, tổ 4, phường Thanh Trường, T phố B, tỉnh Đ;

Bị cáo là Đảng viên, sinh hoạt tại chi bộ Trung tâm khai thác, vận chuyển Bưu điện tỉnh Đ (Bị đình chỉ sinh hoạt Đảng theo quyết định đình chỉ số 43-QĐ-UBKTĐUK ngày 02/4/2024).

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ văn hoá: 12/12 phổ thông; Con ông: Bùi Khắc K, con bà: Hng Thị D. Vợ: Lò Thị L, Con: Bị cáo có 02 con sinh đôi, sinh năm 2014. Tiền án; Tiền sự: Không;

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ từ ngày 19/01/2024 đến ngày 27/01/2024, sau đó được thay đổi biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” cho đến ngày xét xử sơ thẩm (Có mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Chị Bạch Thị H; Địa chỉ: Số nhà 268, tổ dân phố 01, phường M, T phố B, tỉnh Đ (Vắng mặt).

Anh Bạch Văn T; Địa chỉ: Số nhà 268, tổ dân phố 01, phường M, T phố B, tỉnh Đ (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 12 giờ 30 phút ngày 19/01/2024, Nguyễn Văn H gọi điện thoại rủ Vũ Văn B đi chơi bi a vui, B gọi điện thoại rủ Bùi Khắc T đi chơi cùng. Khoảng 14 giờ 30 phút cùng ngày H, B, T đến quán bi a 24/24 Club thuộc tổ 1, phường M, T phố B chơi. Khi vào bàn chơi, thấy trên bàn bi a có một bộ bài tú lơ khơ nên H, T, B cùng thống nhất chơi bi a ăn tiền, các bị cáo chơi với phương thức như sau: Sử dụng 01 bộ bài tú lơ khơ gồm 52 quân bài được đánh số và chữ, các lá bài số từ số 2 đến số 10, lá bài có chữ A được quy định tương ứng số 1, J tương ứng số 11, Q tương ứng số 12, K tương ứng số 13, gồm bốn chất rô, cơ, tép, bích; 01 bộ Bi-a gồm 16 quả: Một quả bi cái màu trắng, 15 quả bi được đánh số theo thứ tự từ 1 đến 15. Các đối tượng thống

nhất mỗi người sử dụng 01 chiếc gậy chơi bi a có sẵn trên bàn để chơi được thua bằng tiền, đánh theo vòng lần lượt. Mỗi ván chơi, các đối tượng chia mỗi người 9 lá bài trong bộ bài 52 quân. Trong quá trình chơi, bất kỳ người chơi nào cũng có quyền đánh hai bi 14, 15 và số bi tương ứng với số bài mình nhận được vào các lỗ trên bàn bi a. Đến lượt chơi, người nào đánh số bi tương ứng với số bài nhận được vào lỗ hết trước và không bị mắc lỗi thì người đó thắng cuộc “Ù” thì những người còn lại phải trả tiền cho người thắng cuộc, tùy thuộc mỗi người còn bao nhiêu lá bài trên tay thì phải trả cho người “Ù” 10.000 đồng/1 lá bài. Trong quá trình chơi, người bị “Cháy” (là người khi kết thúc ván chơi không ăn được bi nào tương ứng với lá bài trên tay của mình), hoặc bị “Sẹo” là người chơi đánh bi của mình không trúng vào lỗ, mà bi trắng rơi xuống lỗ, rơi ra khỏi bàn, đánh rơi bi không trùng với lá bài trên tay của mình hai lần trong một ván chơi. Người bị “Sẹo” hai lần trong một ván sẽ buộc phải dừng chơi ván đó sẽ phải trả cho người thắng cuộc “Ù” tương ứng lá bài trên tay còn lại 10.000 đồng/1 lá bài chơi. Trường hợp có một người chơi bị “Sẹo” hai lần buộc phải dừng cuộc chơi thì hai người còn lại tiếp tục chơi đến khi có một người “Ù”, những người thua phải trả cho người “Ù” 10.000 đồng/1 lá bài. Trường hợp người chơi đánh rơi số bi có số tương ứng với lá bài trong tay và bi số 14, 15 vào lỗ giữa thì vẫn tính tiền cho người đánh được bi vào lỗ giữa tương ứng với số tiền là 20.000 đồng/1 lá bài, không cần phải là người “Ù”. Nếu quá trình đánh mà bi trắng rơi xuống lỗ, rơi ra khỏi bàn lần đầu thì người chơi đó phải bốc thêm một lá bài lên tay. Các bi liên quan đến lỗi “Sẹo” sẽ được đặt lại bàn để tiếp tục chơi, đặt vào vị trí nào trên bàn thì tùy thuộc vào những người chơi quy định với nhau. Sau mỗi ván chơi người thắng phải bỏ ra số tiền 10.000 đồng để trên bàn bi a để sau khi nghỉ lấy số tiền này trả tiền chơi bi a cho chủ quán. Hồi 18 giờ cùng ngày, khi các đối tượng trên đang chơi thì bị tổ công tác Công an T phố B bắt quả tang, thu giữ vật chứng cùng tổng số tiền 9.762.000 đồng.

Tại kết luận giám định số 342/KL-KTHS ngày 31/01/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Đ kết luận: Số tiền 9.762.000 đồng, thu giữ của các bị cáo Nguyễn Văn H, Vũ Văn B, Bùi Khắc T là tiền thật.

Tại Quyết định truy tố theo thủ tục rút gọn số 01/QĐ-VKS-TPĐBP ngày 29/3/2024 của Viện kiểm sát nhân dân T phố B đã truy tố các bị cáo Nguyễn Văn H, Vũ Văn B, Bùi Khắc T về tội: Đánh bạc, theo quy định tại khoản 1 Điều 321/BLHS.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân T phố B giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo Nguyễn Văn H, Vũ Văn B, Bùi Khắc T về tội "Đánh bạc", đề nghị: Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm s, i khoản 1 Điều 51, Điều 36, Điều 17, Điều 58/BLHS, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H từ 18 tháng đến 22 tháng cải tạo không giam giữ, khấu trừ thời gian bị tạm giữ, tạm giam là 15 ngày, quy đổi T 45 ngày cải tạo không giam giữ, bị cáo còn phải chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ từ 16 tháng 15 ngày đến 20 tháng 15 ngày. Xử phạt bị cáo Vũ Văn B từ 15 tháng đến 18 tháng cải tạo không giam giữ, khấu trừ thời

gian bị tạm giữ, tạm giam là 15 ngày, quy đổi T 45 ngày cải tạo không giam giữ, bị cáo còn phải chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ từ 13 tháng 15 ngày đến 16 tháng 15 ngày. Xử phạt bị cáo Bùi Khắc T từ 12 tháng đến 15 tháng cải tạo không giam giữ, khấu trừ thời gian bị tạm giữ là 09 ngày, quy đổi T 27 ngày cải tạo không giam giữ, bị cáo còn phải chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ từ 11 tháng 03 ngày đến 14 tháng 03 ngày. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo;

Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47/BLHS, điểm a, c khoản 2 Điều 106/BLTTHS. Tịch thu sung ngân sách nhà nước số tiền 9.762.000 đồng. Tịch thu tiêu huỷ 01 bộ bài tú lơ khơ. Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Căn cứ điểm d khoản 1 Điều 125/BLTTHS. Huỷ bỏ biện pháp ngăn chặn đối với các bị cáo.

Các bị cáo Nguyễn Văn H, Vũ Văn B, Bùi Khắc T không có lời bào chữa nào, nhất trí với Quyết định truy tố và luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân T phố B.

Lời nói sau cùng các bị cáo đề nghị xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Thẩm phán nhận định như sau:

[1]. Về hành vi của các bị cáo bị truy tố: Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa Hn toàn phù hợp với lời khai của các bị cáo, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, trong quá trình điều tra, phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang lập hồi 18 giờ 00 phút ngày 19/01/2024, vật chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Do đó, có đủ cơ sở khẳng định: Từ 14 giờ 30 phút đến 18 giờ ngày 19/01/2024, tại quán bi a 24/24 Club thuộc tổ 1, phường M, T phố B các bị cáo Vũ Văn B, Nguyễn Văn H, Bùi Khắc T đã có hành vi đánh bạc với nhau bằng hình thức chơi bi a ăn tiền trái pháp luật. Tổng số tiền mà các bị cáo dùng vào việc đánh bạc là 9.762.000 đồng.

Hành vi đó của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm an ninh trật tự, khi thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Hành vi chơi bi a ăn tiền trái pháp luật của các bị cáo, với số tiền 9.762.000 đồng đã phạm vào tội: “Đánh bạc” quy định tại khoản 1 Điều 321/BLHS.

Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo T, B, H đã T khẩn khai báo, ăn năn hối cải, các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, nên

được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s, i khoản 1 Điều 51/BLHS. Các Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định tại Điều 52/BLHS. Về nhân thân: Bị cáo Nguyễn Văn H có một tiền sự: Ngày 04/02/2023 bị Phòng Cảnh sát hình sự Công an tỉnh Đ xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc, hình thức phạt tiền. Bị cáo H đã nộp đủ tiền phạt.

Các Bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Xét thấy không cần thiết phải cách ly các bị cáo khỏi xã hội, chỉ cần áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ đối với các bị cáo cũng đủ để răn đe, giáo dục các bị cáo, đồng thời để các bị cáo được hưởng sự khoan hồng của pháp luật.

Trong quá trình cùng nhau thực hiện tội phạm, các bị cáo H, B, T khi thực hiện hành vi phạm tội không có sự câu kết chặt chẽ, không phân công vai trò trách nhiệm cụ thể nên các bị cáo phạm tội không có tổ chức. Khi nhìn thấy bộ bài để ở trên bàn bìa, các Bị cáo cùng nhau thống nhất chơi bìa ăn tiền, nên các Bị cáo có vai trò ngang nhau. Bị cáo H là người có tiền sự, nên phải chịu trách nhiệm hình sự nặng hơn các bị cáo khác, số tiền mà bị cáo B dùng để đánh bạc nhiều hơn bị cáo T, nên phải chịu trách nhiệm hình sự cao hơn bị cáo T.

[2]. Từ những phân tích trên khẳng định Quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân T phố B, tỉnh Đ đối với các bị cáo H, B, T về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321/BLHS là Hn toàn đúng người, đúng tội.

Với hành vi phạm tội của các bị cáo, căn cứ vào các tình tiết giảm nhẹ, nhân thân của các bị cáo, thì mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp, nên cần chấp nhận.

[3]. Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an T phố B, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân T phố B, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[4]. Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 3 Điều 321/BLHS thì người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng, nhưng các bị cáo đều không có thu nhập ổn định, điều kiện kinh tế khó khăn, nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Mặc dù nghề nghiệp của bị cáo B là lao động tự do, bị cáo T và bị cáo H là lái xe, thu nhập không ổn định. Tuy nhiên, tại phiên tòa các bị cáo khẳng định hàng tháng vẫn có thu nhập bình quân từ 4.000.000 đến 5.000.000 đồng từ các công việc mà các bị cáo đang làm, nên cần khấu trừ một phần thu nhập là 200.000đ/01 tháng đối với mỗi bị cáo, để sung quỹ nhà nước trong thời gian các bị cáo chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ.

[5]. Đối với chị Bạch Thị Hòa là người quản lý cơ sở kinh doanh, khi các bị cáo đánh bạc cùng nhau, chị H không biết, nên không đề cập xử lý về hình sự. Nhưng do chị Hòa thiếu trách nhiệm để xảy ra hoạt động đánh bạc ở cơ sở kinh doanh do mình quản lý, cơ quan Công an đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền, nên không đặt vấn đề xem xét.

Đối với anh Bạch Văn T, là người đứng tên cơ sở kinh doanh Bi a 24/24 Club, tuy nhiên anh T đã bàn giao lại cho chị H trực tiếp quản lý từ năm 2022, khi các bị cáo đánh bạc tại cơ sở kinh doanh, anh T không biết, nên không đặt vấn đề xem xét.

[6]. Vật chứng: Số tiền 9.762.000 đồng các bị cáo dùng vào việc đánh bạc, cần tịch thu sung ngân sách nhà nước, 01 bộ tú lơ khơ 52 quân bài, là công cụ các bị cáo dùng vào việc phạm tội, nhưng không còn giá trị, cần tịch thu tiêu hủy.

03 gậy bi a bằng gỗ; 01 bộ quả bi a gồm 16 quả; 01 bàn bi a hiệu Aileex, là công cụ phạm tội, nhưng là tài sản của chị H, chị H không biết các bị cáo dùng vào việc phạm tội, cơ quan điều tra đã trao trả các tài sản này cho chị H, chị H nhận lại và không khiếu nại gì, xét việc trao trả này là có căn cứ, nên cần chấp nhận.

[7]. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136/BLTTHS, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 1 và khoản 2, khoản 3 Điều 36, Điều 17, Điều 58/BLHS. Điểm d khoản 1 Điều 125/BLTTHS.

- Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn H, Vũ Văn B, Bùi Khắc T phạm tội "Đánh bạc".

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H: 01 (Một) năm 08 (Tám) tháng cải tạo không giam giữ (Được khấu trừ 15 ngày bị tạm giữ, tạm giam, tương đương với 45 ngày cải tạo không giam giữ), bị cáo còn phải chấp hành 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng 15 (Mười lăm) ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày UBND xã T1, huyện Đ, tỉnh Đ nhận được quyết định thi hành án và bản sao Bản án.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã T1, huyện Đ, tỉnh Đ giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã T1, huyện Đ, tỉnh Đ trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Luật thi hành án hình sự.

- Xử phạt bị cáo Vũ Văn B: 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng cải tạo không giam

giữ (Được khấu trừ 15 ngày tạm giữ, tạm giam, tương đương với 45 ngày cải tạo không giam giữ), bị cáo còn phải chấp hành 01 (Một) năm 04 (Bốn) tháng 15 (Mười lăm) ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày UBND phường H, thành phố B, tỉnh Đ nhận được quyết định thi hành án và bản sao Bản án.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường H, thành phố B, tỉnh Đ giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân phường H, T phố B, tỉnh Đ trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Luật thi hành án hình sự.

- Xử phạt bị cáo Bùi Khắc T: 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng cải tạo không giam giữ (Được khấu trừ 09 ngày tạm giữ tương đương với 27 ngày cải tạo không giam giữ), bị cáo còn phải chấp hành 01 (Một) năm 02 (Hai) tháng 03 (Ba) ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày UBND phường Thanh Trường, T phố B, tỉnh Đ nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường Thanh Trường, thành phố B, tỉnh Đ giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân phường Thanh Trường, T phố B, tỉnh Đ trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Luật thi hành án hình sự.

- Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.
- Hủy bỏ biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo T.
- Hủy bỏ biện pháp ngăn chặn Bảo Lãnh đối với bị cáo B và bị cáo H.

2. Khấu trừ một phần thu nhập là 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng)/01 tháng đối với mỗi bị cáo để sung quỹ nhà nước trong thời gian các bị cáo chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ.

3. Vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47/BLHS; khoản 1, khoản 2 Điều 106 BLTTHS: Tịch thu tiêu hủy: 01 bộ tứ lơ khơ 52 quân bài, một mặt quân bài có hoa văn màu xanh- trắng giống nhau, mặt còn lại của mỗi quân bài có in chữ, số: A, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, J, Q, K; tịch thu sung ngân sách Nhà nước số tiền 9.762.000 đồng (Chín triệu, bảy trăm, sáu mươi hai nghìn đồng), *(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 02/4/2024, giữa Cơ quan cảnh sát điều tra và Chi cục thi hành án dân sự T phố B).*

4. Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136/BLTTHS, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333/BLTTHS, các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (Ngày

12/4/2024). Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án về những vấn đề liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc Tòa án niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- Các bị cáo;
- Người có QLNV liên quan;
- VKSNDTPĐBP;
- VKSNDtỉnh ĐB;
- Cơ quan điều tra Công an TP ĐBP
- Cơ quan THAHS TP ĐBP;
- TAND tỉnh Đ;
- Sở Tư pháp tỉnh ĐB;
- Chi cục THADS TP ĐBP;
- HS THAHS;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đào Thị Thúy Thành

